

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 91/2022/HS-ST
Ngày 15-12-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thùy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tuấn Tú

Ông Tống Quốc Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lộc Văn Hưng, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 73/2022/TLST-HS ngày 18-10-2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2022/QĐXXST-HS, ngày 29-11-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn; đối với:

- Các bị cáo:

1. Dương Quang N, sinh ngày 14-01-1992 tại huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Bản K, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn S và bà Nguyễn Thị B; có vợ là Lãnh Thị P, có 01 con sinh năm 2017 và 02 con cùng sinh tháng 11-2022; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26-6-2022 cho đến nay; có mặt.

2. Lâm Văn C, sinh ngày 06-6-1981 huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Mạnh H (đã chết) và bà Mai Thị B; có vợ là Lý Thị Q và có 01 con sinh năm 2004; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26-6-2022 cho đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lãnh Thị P, địa chỉ: Bản K, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

2. Chị Lý Thị Q, địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

3. Ngân hàng T (gọi tắt là T Bank); địa chỉ: Tầng X, Tòa nhà R, số 44 L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Văn L và ông Nguyễn Mạnh H, chức vụ: Chuyên viên, Phòng xử lý nợ Miền Bắc - Trung tâm giám sát T; địa chỉ liên hệ: Số L, quận H, thành phố Hà Nội (theo Giấy ủy quyền số 678/2022/GUQ-TPB.CMC ngày 13-12-2022); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 30 phút ngày 26-6-2022, tại địa phận xã N, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; tổ công tác của Phòng An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn phối hợp lực lượng chức năng đã kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Lâm Văn C điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 98A-321.55 chở 02 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép.

Kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Dương Quang N là lái xe dịch vụ chở khách nên thường đăng số điện thoại của mình lên mạng xã hội. Khoảng 17 giờ ngày 25-6-2022, có tài khoản zalo tên Mai Dung kết bạn và gọi hỏi thuê Dương Quang N lên thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn đón 02 người khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép đưa về bến xe Nước Ngầm - Hà Nội, với tiền công là 8.000.000 đồng; yêu cầu đi 02 xe, trong đó 01 xe đi trước trông đường còn 01 xe đi sau chở khách nhập cảnh trái phép. Dương Quang N đồng ý và gửi số điện thoại 0869.329.365 cùng số tài khoản 0974.011.992 mà Dương Quang N đang sử dụng để liên lạc và nhận tiền công.

Sau đó, Dương Quang N sử dụng số điện thoại 0974.011.992 gọi đến số điện thoại 0376.851.981 rủ Lâm Văn C lên Lạng Sơn để đón 02 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đưa về Hà Nội, tiền công là 4.000.000 đồng; xe của Dương Quang N sẽ chở khách nhập cảnh trái phép, còn xe của Lâm Văn C đi trước trông đường; cả hai hẹn gặp nhau tại cây xăng gần nhà máy xi măng cũ thuộc địa phận thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Lâm Văn C điều khiển xe ô tô mang biển kiểm soát 98A-321.55 đi từ huyện Y, tỉnh Bắc Giang lên Lạng Sơn; Dương Quang N điều khiển xe ô tô mang biển kiểm soát 98A-393.06 từ sân bay Nội Bài lên Lạng Sơn; đến khoảng 21 giờ cùng ngày, cả hai gặp nhau tại điểm hẹn nói trên. Tại đây, Dương Quang N nói với Lâm Văn C về việc đón khách tại địa bàn huyện T và đưa sim số 0869.329.365 lắp vào máy điện thoại nhãn hiệu Vivo của Lâm Văn C để liên hệ với người giao khách.

Khoảng 23 giờ 30 phút Dương Quang N và Lâm Văn C có mặt tại thị trấn T, huyện T và có một người đàn ông sử dụng số điện thoại 0353.978.452 gọi

vào số điện thoại 0869.329.365. Sau khi trao đổi, hướng dẫn Dương Quang N di chuyển đến khu vực cửa khẩu N thuộc xã Q, huyện T để đón khách; người đàn ông này yêu cầu Dương Quang N thông báo biển số xe của Dương Quang N. Sau đó, Lâm Văn C lái xe đi trước dẫn đường, Dương Quang N điều khiển xe đi phía sau. Khi cách cửa khẩu N khoảng 01 km, Dương Quang N bảo Lâm Văn C quay đầu xe lại để trông đường còn Dương Quang N tự di chuyển tiếp để đón khách. Đi được khoảng 01km, Dương Quang N gặp 02 xe mô tô, mỗi xe chở 01 người phía sau, hai người lái xe mô tô ra tín hiệu cho Dương Quang N dừng xe rồi cho 02 người khách ngồi phái sau lên xe ô tô do Dương Quang N điều khiển. Lúc này tài khoản zalo Mai Dung gọi hỏi Dương Quang N đã đón được khách chưa và theo yêu cầu của người này, Dương Quang N đã quay video mặt hai khách gửi cho người này đồng thời xóa hết nội dung tin nhắn, cuộc gọi zalo để tránh bị phát hiện.

Sau khi đón được khách, Dương Quang N gọi điện thoại bảo Lâm Văn C đi trước trông đường và hẹn gặp nhau tại đầu đoạn đường rẽ vào cao tốc Lạng Sơn - Bắc Giang.

Khoảng 01 giờ ngày 26-6-2022, Dương Quang N chở khách về đến thành phố L thì tài khoản Mai Dung gọi zalo thông báo chưa sắp xếp được người đón khách và do trời chưa sáng nên đi sẽ không an toàn đồng thời hướng dẫn Dương Quang N đưa khách đến một căn nhà hoang ở khu vực xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để khách chờ tại đó, còn Dương Quang N đi ra ngoài đường quốc lộ trông đường, chờ người gọi rồi đưa khách di chuyển tiếp.

Dương Quang N đi xe ra ngoài đường rồi gọi điện cho Lâm Văn C thì biết Lâm Văn C đang đợi ở đầu đường rẽ vào cao tốc Lạng Sơn - Bắc Giang. Dương Quang N lái xe đến chỗ Lâm Văn C, đưa máy điện thoại đang lắp sim số 0869.329.365 cho Lâm Văn C và bảo do chưa tìm được người đón khách nên đang để khách ở thành phố L, Lâm Văn C sẽ chờ ở đây đợi người gọi đón khách, còn Dương Quang N sẽ ra đường quốc lộ chờ Lâm Văn C; khi nào đón được khách sẽ cùng đưa về Hà Nội.

Lâm Văn C đợi đến khoảng hơn 02 giờ nhưng không thấy ai gọi nên điều khiển xe đi về nhà. Khoảng hơn 04 giờ ngày 26-6-2022, Lâm Văn C về đến thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang thì có một người phụ nữ sử dụng số điện thoại 0367.076.922 gọi vào số 0869.329.365 hỏi có phải người đón khách không; Lâm Văn C bảo mình là người đi đón khách thay Dương Quang N, hiện đang ở Bắc Giang nên người phụ nữ này bảo Lâm Văn C quay lại thành phố L đón 02 khách Trung Quốc, khi nào đến thành phố L thì sẽ có người gọi chỉ dẫn vị trí đón khách.

Khoảng 06 giờ cùng ngày, khi Lâm Văn C đi đến cây xăng gần nhà máy xi măng cũ tại thành phố L thì có một người đàn ông sử dụng số điện thoại 0325.121.146 gọi hỏi có phải là người đón khách không, Lâm Văn C trả lời phải, rồi người này kết bạn zalo, gửi video mặt 02 khách Trung Quốc và định vị vị trí đón khách cho Lâm Văn C. Lâm Văn C đi theo chỉ dẫn trên bản đồ thì đến một căn nhà hoang thuộc xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; tại đây Lâm Văn C đã đón được 02 người Trung Quốc. Sau khi khách lên xe, Lâm Văn C điện thoại

thông báo cho Dương Quang N biết đã đón được khách; Dương Quang N bảo Lâm Văn C cứ chở khách đi theo hướng Hà Nội, Dương Quang N sẽ đi trước để trông đường. Khi Lâm Văn C lái xe đưa khách đến địa phận xã N, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang như đã nêu ở trên.

Tại Bản Cáo trạng số 107/CT-VKS-P2 ngày 18-10-2022 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Dương Quang N và bị cáo Lâm Văn C về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Dương Quang N và bị cáo Lâm Văn C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Chị Lý Thị Q trình bày: Chị là vợ của bị cáo Lâm Văn C, năm 2020 vợ chồng chị mua 01 xe ô tô biển kiểm soát 98A-321.55 và sử dụng chính chiếc xe đó thế chấp tại T Bank chi nhánh Bắc Ninh để vay tiền mua xe; đây là tài sản chung của chị và bị cáo Lâm Văn C. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến quyền lợi của chị đối với chiếc xe nói trên; đề nghị chuyển phần giá trị của chiếc xe ô tô mà chị được hưởng cho T Bank để thanh toán khoản vay theo hợp đồng tín dụng mà vợ chồng chị đã ký với T Bank; đề nghị Ngân hàng xem xét tạo điều kiện miễn toàn bộ tiền lãi, các khoản phí, tiền phạt... phát sinh từ nợ gốc cho vợ chồng chị.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng T trình bày: Ngày 06-7-2020, anh Lâm Văn C và chị Lý Thị Q đã ký kết Hợp đồng vay kiêm thế chấp xe ô tô số 264/2020/HDTD/BNH/01; theo đó anh Lâm Văn C và chị Lý Thị Q đã thế chấp xe ô tô biển kiểm soát số 98A-321.55 tại Ngân hàng để vay số tiền là 300.000.000 đồng, thời hạn hoàn trả là 84 tháng, ngày trả nợ cuối cùng là ngày 07-7-2027, người vay có trách nhiệm thanh toán nợ gốc và nợ lãi vào ngày 10 hàng tháng. Sau khi nhận được Thông báo của Công an tỉnh Lạng Sơn, ngày 10-8-2022, Ngân hàng ra Thông báo thu hồi nợ trước hạn; đến nay, nợ gốc còn 213.279.914 đồng, chưa tính nợ lãi và phí phát sinh. Ngân hàng đồng ý với ý kiến của chị Lý Thị Q; đề nghị Hội đồng xét xử chuyển phần giá trị tài sản của chiếc xe ô tô mà chị Lý Thị Q được hưởng cho Ngân hàng để thanh toán cho khoản vay theo hợp đồng tín dụng mà chị Lý Thị Q và anh Lâm Văn C đã ký với Ngân hàng. Đối với đề nghị miễn toàn bộ tiền lãi, các khoản phí và tiền phạt... phát sinh, Ngân hàng có trách nhiệm xem xét giải quyết theo quy định tại thời điểm tất toán khoản vay.

Chị Lãnh Thị P là vợ của bị cáo Dương Quang N vắng tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra và đơn đề nghị xét xử vắng mặt, trong đó có nội dung: Năm 2021 chị được bố mẹ để cho 350.000.000 đồng để mua xe ô tô biển kiểm soát 98A-393.06, đây là tài sản của riêng chị; chị không biết việc bị cáo Dương Quang N sử dụng chiếc xe ô tô nói trên vào việc phạm tội. Vì vậy, chị yêu cầu được nhận lại chiếc xe ô tô nói trên.

Ý kiến, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Dương Quang N, Lâm Văn C phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép. Do bị cáo Dương Quang N có vai trò cao hơn bị cáo Lâm Văn C; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Dương Quang N từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù; xử phạt bị cáo Lâm Văn C từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; đề nghị truy thu đối với bị cáo Dương Quang N số tiền thu lợi bất chính là 8.000.000 đồng, xác nhận gia đình bị cáo đã nộp số tiền này tại Cục T tính Lạng Sơn; tịch thu, hóa giá nộp ngân sách Nhà nước đối với những chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo do liên quan đến hành vi phạm tội; đối với 02 chiếc xe ô tô mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, đề nghị tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước một phần giá trị chiếc xe; đề nghị trả các bị cáo điện thoại di động, giấy tờ tùy thân do không liên quan đến hành vi phạm tội. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ để xác định: Ngày 26-6-2022, bị cáo Dương Quang N và bị cáo Lâm Văn C đã có hành vi tổ chức cho 02 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép để hưởng lợi 8.000.000 đồng; khi bị cáo Lâm Văn C điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 98A-321.55 chở 02 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép đến khu vực địa phận xã N, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Các bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức được hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ vụ lợi mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Để cá thể hóa hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem

xét đánh giá nhân thân, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do từng bị cáo gây ra; những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự liên quan đến bị cáo nào thì áp dụng riêng đối với bị cáo đó.

[4] Về nhân thân: Ngoài lần phạm tội này, bị cáo Dương Quang N và bị cáo Lâm Văn C chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật nên được coi là người có nhân thân tốt.

[5] Về vai trò: Bị cáo Dương Quang N là người trực tiếp nhận thông tin, liên lạc, trao đổi, thỏa thuận với người có tài khoản zalo Mai Dung về việc đón người nhập cảnh trái phép, nhận tiền công rồi chủ động rủ bị cáo Lâm Văn C cùng tham gia thực hiện. Vì vậy, bị cáo Dương Quang N có vai trò chính trong vụ án, bị cáo Lâm Văn C là đồng phạm có vai trò thấp hơn.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Dương Quang N và bị cáo Lâm Văn C đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Vì vậy, cả hai bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Riêng bị cáo Dương Quang N, do gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp thay bị cáo số tiền thu lợi bất chính là 8.000.000 đồng, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực nhập cảnh của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, gây mất ổn định xã hội tại địa phương, nhất là khu vực biên giới. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[8] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định là cần thiết, có như vậy mới có thể răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo và góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

[9] Về hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh cho thấy các bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định; không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về biện pháp tư pháp: Trong vụ án này, bị cáo Dương Quang N đã nhận được 8.000.000 đồng tiền công, do đây là tiền thu lợi bất nên cần phải tịch sung sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[11] Về tài sản, đồ vật đã thu giữ của các bị cáo: Đối với 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo mà các bị cáo sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu, hóa giá, nộp ngân sách Nhà nước. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia do không liên quan đến hành vi phạm tội và giấy phép lái xe, căn cước công dân,

hộ chiếu, thẻ Ngân hàng (ATM), giấy biên nhận thẻ chấp là các giấy tờ tùy thân nên cần trả lại cho các bị cáo.

[12] Đối với phương tiện sử dụng vào việc phạm tội:

[12.1] Bị cáo Lâm Văn C là người đứng tên đăng ký đối với xe ô tô biển kiểm soát 98A-321.55, hiện đang được thế chấp tại Ngân hàng T để đảm bảo khoản vay 300.000.000 đồng. Bị cáo Lâm Văn C đã sử dụng chiếc xe ô tô nói trên vào việc phạm tội nhưng xét thấy chiếc xe ô tô này là tài sản chung của bị cáo Lâm Văn C và chị Lý Thị Q; việc bị cáo Lâm Văn C sử dụng chiếc xe ô tô nói trên vào việc phạm tội, chị Lý Thị Q không biết. Vì vậy, cần tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị của chiếc xe và trả lại chị Lý Thị Q $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe sau khi hóa giá. Tại phiên tòa chị Lý Thị Q và đại diện T Bank đề nghị giao lại phần giá trị của chiếc xe mà chị Lý Thị Q được hưởng sau khi hóa giá cho T Bank để đối trừ khoản vay theo Hợp đồng số 264/2020/HDTD/BNH/01 ngày 06-7-2020 tại Ngân hàng; xét thấy đề nghị này không trái pháp luật, bảo đảm quyền lợi của các bên nên được Hội đồng xét ghi nhận.

[12.2] Đối với xe ô tô biển kiểm soát 98A-393.06 thu giữ của bị cáo Dương Quang N: Xét thấy, mặc dù chị Lãnh Thị P (vợ bị cáo Dương Quang N) là người đứng tên trên đăng ký xe, nhưng đây là tài sản phát sinh trong thời kỳ hôn nhân; chị Lãnh Thị P không có văn bản thỏa thuận tài sản riêng; bên cạnh đó, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị Lãnh Thị P trình bày chị chưa có bằng lái xe ô tô, mục đích mua xe là để cho Dương Quang N sử dụng chạy taxi chở khách nhằm góp phần tăng thu nhập cho gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định xe ô tô biển kiểm soát 98A-393.06 là tài sản chung của chị Lãnh Thị P và bị cáo Dương Quang N. Việc bị cáo Dương Quang N và chị Lãnh Thị P yêu cầu được trả lại chiếc xe nói trên là không phù hợp pháp luật nên không được chấp nhận. Do chị Lãnh Thị P không biết việc chồng mình sử dụng xe ô tô làm phương tiện phạm tội. Vì vậy, cần tịch thu, hóa giá nộp Ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS biển kiểm soát 98A-393.06, trả chị Lãnh Thị P $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98A-393.06 sau khi hóa giá là phù hợp.

[13] Đối với người sử dụng tài khoản zalo Mai Dung thuê bị cáo Dương Quang N chở người nhập cảnh trái phép: Do bị cáo Dương Quang N chỉ liên lạc qua zalo, không biết số điện thoại, không gặp trực tiếp, không biết họ tên, địa chỉ và đã xóa hết thông tin trên điện thoại nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ về đối tượng trên.

[14] Đối với 02 người đàn ông điều khiển xe mô tô chở 02 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép giao cho Dương Quang N: Do trời tối, Dương Quang N không nhìn thấy biển kiểm soát xe, không biết họ tên, địa chỉ của 02 người này nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh làm rõ.

[15] Đối với người sử dụng số điện thoại 0353.978.452 đã gọi đề hướng dẫn bị cáo Dương Quang N di chuyển đón khách tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn: Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh chủ thuê bao của số điện thoại trên là ông Nông Văn N, sinh năm 1963, trú tại thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; ông

Nông Văn N đã chết vào năm 2019. Do đó, Cơ quan điều tra không thể xác minh làm rõ về người đàn ông sử dụng số điện thoại trên.

[16] Đối với người sử dụng số điện thoại 0367.076.922 đã gọi cho Lâm Văn C đón khách tại thành phố L. Cơ quan điều tra đã xác minh, ghi lời khai chủ thuê bao của số điện thoại này là chị Trần Thị T, sinh năm 1970, trú tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; kết quả chị Trần Thị T khai từ trước đến nay chị Trần Thị T không được đăng ký và sử dụng số điện thoại 0367.076.922, không quen biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Lâm Văn C và Dương Quang N. Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác định Trần Thị T có liên quan đến vụ án.

[17] Đối với người sử dụng số điện thoại 0325.121.146 hướng dẫn bị cáo Lâm Văn C đến căn nhà hoang đón khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Cơ quan điều tra đã xác minh, ghi lời khai chủ thuê bao của số điện thoại nói trên là anh Vy Sơn A, sinh năm 1987, trú tại thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; kết quả: Anh Vy Sơn A không được đăng ký và sử dụng số điện thoại 0325121146; anh không quen biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Lâm Văn C và Dương Quang N. Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác định Vy Sơn Anh có liên quan đến vụ án.

[18] Đối với người sử dụng số tài khoản 107870302443 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần C Việt Nam, là người đã chuyển tiền công cho bị cáo Dương Quang N. Kết quả xác minh chủ tài khoản mang tên Hoàng Thị T, sinh năm 1988; trú tại xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Bị cáo Dương Quang N khai không quen biết và không có mối quan hệ gì với Hoàng Thị T. Tiến hành xác minh tại địa phương, chị Hoàng Thị T vắng mặt tại địa phương, không rõ đang làm gì ở đâu nên Cơ quan điều tra không thể xác định mức độ liên quan của chị Hoàng Thị T trong vụ án. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh nếu đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[19] Đối với 02 người công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam đã bị Cơ quan Công an tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt trực xuất theo thủ tục hành chính.

[20] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đề nghị nào phù hợp với nhận định trên thì được chấp nhận, đề nghị nào không phù hợp với nhận định trên thì không được chấp nhận.

[21] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, sung ngân sách Nhà nước;

[22] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 46; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Dương Quang N.

Áp dụng khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lâm Văn C.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Quang N, bị cáo Lâm Văn C phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Dương Quang N 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt là ngày 26-6-2022.

2.2. Xử phạt bị cáo Lâm Văn C 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt là ngày 26-6-2022.

2.3. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Các biện pháp tư pháp: Tịch thu đối với bị cáo Dương Quang N 8.000.000 đồng; sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo Dương Quang N đã nộp đủ số tiền 8.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0000392 tại Cục T tỉnh Lạng Sơn.

4. Về vật chứng:

4.1. Trả lại cho bị cáo Dương Quang N:

- 01 (một) căn cước công dân số 024092017775 mang tên Dương Quang N do Cục C – Bộ Công an cấp ngày 12-7-2021;

- 01 Giấy phép lái xe số 190119190296 mang tên Dương Quang N do Sở G tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 25-12-2012;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, số seri 357342089067297, cũ đã qua sử dụng, bên trong chứa một sim Vinaphone.

- 01 (một) thẻ Ngân hàng M số 4089041034316257 mang tên DUONG QUANG NHAT;

4.2. Trả lại cho bị cáo Lâm Văn C:

- 01 (một) căn cước công dân số 024081001730 mang tên Lâm Văn C, do Cục C – Bộ Công an cấp ngày 16-4-2021;

- 01 (một) giấy phép lái xe số 240188031649 do Sở G tỉnh Bắc Giang cấp ngày 13-11-2018;

- 01 (một) Hộ chiếu số C9912015, mang tên Lâm Văn C do Cục Q cấp ngày 16-12-2021.

- 01 (một) giấy biên nhận thế chấp số 98A-32155/BNH/5 của Ngân hàng T, chi nhánh Bắc Ninh đối với chiếc xe ô tô mang biển kiểm soát 98A-32155 (bản sao).

4.3. Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu trắng, cũ đã qua sử dụng, số IMEI: 356715084722548, bên trong có 01 sim Viettel, thu giữ của Lâm Văn C;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh, cũ đã qua sử dụng, số IMEI 1: 864415056551158; MEI 2: 864415056551141, bên trong có 02 sim Viettel, thu giữ của Lâm Văn C;

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Pro max, số máy MG9P3LL/A; số IMEI 356717115228511 cũ đã qua sử dụng, bên trong chứa một sim Viettel, thu giữ của Dương Quang N;

4.4. Tịch thu, hóa giá, nộp ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị của 01 (một) xe ô tô mang biển kiểm soát 98A - 393.06; loại xe: ô tô con; nhãn hiệu: TOYOTA; số loại: VIOSI màu sơn: Nâu vàng; dung tích xi lanh: 1496; số máy: 2NRX200871; số khung: RL4B29F30H5021827; số chỗ ngồi: 5, năm sản xuất 2017, xe cũ đã qua sử dụng, bị vỡ badersoc phía sau bên phải (bên trong xe không có đồ vật tài sản gì); kèm theo: 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 98003191 mang tên Lãnh Thị P do Phòng C Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 17-3-2021; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện số 0231668 do Công ty cổ phần B cấp ngày 08-02-2022; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS số XO21-BB 0047034 do Công ty cổ phần bảo hiểm B cấp ngày 17-3-2021; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số 8568154 của xe ô tô mang biển kiểm soát 98A-39306 do Cục đăng kiểm Việt Nam cấp ngày 27-9-2021;

4.5. Tịch thu, hóa giá, nộp ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị của 01 (một) xe ô tô BKS 98A-321.55, loại xe ô tô con, nhãn hiệu: HUYNDAI; số loại: ACCENT; màu sơn: Đen, dung tích xi lanh: 1368; số máy: G4LCLF701508; số khung: RLUA141BALN037406; số chỗ ngồi: 5, năm sản xuất 2020, xe cũ đã qua sử dụng (bên trong xe không có đồ vật, tài sản gì); kèm theo: 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 059149, tên chủ xe Lâm Văn C, biển số đăng ký: 98A – 32155, do Phòng C Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 02-7-2020; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD 3243287, do Trung tâm K Bắc Giang cấp ngày 04-7-2020; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số 893404462865/OTOTN.10, do Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Q – Công ty Bảo hiểm M Bắc Giang cấp ngày 04-7-2021; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện TNDS của chủ xe ô tô số 0058315 do Công ty Bảo hiểm P – Tổng công ty Bảo hiểm P cấp ngày 03-7-2020;

5. Trả người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

5.1. Trả chị Lãnh Thị P $\frac{1}{2}$ giá trị của 01 (một) xe ô tô mang biển kiểm soát 98A-393.06 nhãn hiệu TOYOTA có đặc điểm như đã nêu tại mục 4.4, sau khi hóa giá.

5.2. Trả chị Lý Thị Q $\frac{1}{2}$ giá trị của 01 (một) xe ô tô BKS 98A-321.55 nhãn hiệu: HUYNDAI có đặc điểm như đã nêu tại mục 4.5 sau khi hóa giá.

Ghi nhận đề nghị của chị Lý Thị Q về việc: Giao $\frac{1}{2}$ giá trị xe ô tô BKS 98A-321.55 sau khi hóa giá cho Ngân hàng T để xử lý khoản nợ mà vợ chồng chị Lý Thị Q đã ký theo Hợp đồng số 264/2020/HDTD/BNH/01 ngày 06-7-2020 với Ngân hàng.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục T tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24 tháng 10 năm 2022).

6. Về án phí: Các bị cáo Dương Quang N, bị cáo Lâm Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm, sung ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở T tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PA 09 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục T tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Thùy